

QUY TRÌNH SỐ 04

Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú	
			Trực tiếp	Trực tuyến
A. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện				
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 01.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)	01	Bản chính	Nhập thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công
2	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở (theo Mẫu số 02.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)	01	Bản chính	Bản chụp từ bản chính/Bản chính điện tử
B. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện				
1	Đơn đề nghị cấp lại cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 03.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)	01	Bản chính	Nhập thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công
2	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đã cấp	01	Bản chính	Bản chụp từ bản chính/Bản chính điện tử

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Số 126GH Phan Đăng Lưu, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; + Tòa nhà trung tâm Hành chính, đường Lê	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ ¹ .	Không

¹ Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính là 12 ngày làm việc

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; + Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Hồ sơ trực tuyến: Cổng dịch vụ công Quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03	Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính: - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Sau khi kiểm tra, nếu hồ sơ đầy đủ, Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua thông tin hồ sơ bưu điện và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. => thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ Thứ 7, Chủ nhật. - Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ; chuyển Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản.
B2	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải thủ tục hành chính	Chuyên viên Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản	07 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 08 BM 09 hoặc Văn bản từ chối	Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, cùng Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra thực tế điều kiện cơ sở; tổng hợp, đề xuất kết quả giải quyết: - Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện: lập Dự thảo Giấy chứng nhận theo BM 09. - Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện: lập dự thảo văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do. - Trình lãnh đạo Phòng xem xét.
B3	Xem xét,	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký nháy Giấy chứng nhận/Văn bản trả

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
	trình ký	Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản			lời trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt.
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Ký duyệt Giấy chứng nhận /Văn bản trả lời.
B5	Ban hành văn bản	Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được ký duyệt	- Đóng dấu ban hành Giấy chứng nhận đã ký duyệt/Cho sổ, vào sổ, đóng dấu ban hành văn bản từ chối đã ký duyệt. - Chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân. - Thống kê, theo dõi và lưu hồ sơ.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM 05	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 01.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)

6	BM 06	Đơn đề nghị cấp lại cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 03.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)
7	BM 07	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở (theo Mẫu số 02.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)
8	BM 08	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 29 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)
9	BM 09	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 04.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM 05	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 01.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)
6	BM 06	Đơn đề nghị cấp lại cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 03.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)
7	BM 07	Bản thuyết minh điều kiện cơ sở (theo Mẫu số 02.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)
8	BM 08	Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 29 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)
9	BM 09	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (theo Mẫu số 04.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP)
10	//	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Thủy sản năm 2017;
- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản, Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

Kính gửi:.....

Họ tên người đề nghị:.....

Thường trú tại:

Số CMND/thẻ căn cước công dân/ mã số định danh cá nhân:.....

Đề nghịkiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá vỏcó chiều dài lớn nhất từ được nêu dưới đây:

1. Tên cơ sở:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

4. Điện thoại:Fax:.....Email:

5. Hồ sơ gửi kèm, gồm:

.....

.....

Chúng tôi/tôi cam kết chấp hành các quy định về đóng mới, cải hoán tàu cá, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, an toàn kỹ thuật tàu cá và vệ sinh môi trường theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

Kính gửi:.....

Họ tên:.....

Thường trú tại:

Số CMND/thẻ căn cước công dân:.....

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán đã được cấp mang số:..... được cấp ngày.....tháng.....năm.....;

Giấy chứng nhận nêu trên đã bị (nêu rõ lý do đề nghị cấp lại).

.....

.....

Đề nghị cơ quan thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các nội dung được ghi trong giấy chứng nhận được cấp lại và các quy định về đóng mới, cải hoán tàu cá nhằm đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, an toàn kỹ thuật tàu cá và vệ sinh môi trường theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ SỞ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ ĐÓNG MỚI,
CẢI HOÁN TÀU CÁ****1. Thông tin chung về cơ sở:**

Tên, địa chỉ (bao gồm văn phòng và địa điểm đóng mới, cải hoán tàu cá), giấy phép kinh doanh, lịch sử, sơ đồ tổ chức, các đơn vị trực thuộc, giới thiệu về các sản phẩm được sản xuất.

2. Cơ sở vật chất, đội ngũ lao động:

a) Mô tả cơ sở vật chất cần thiết liên quan đến sản xuất (sơ đồ cơ sở chế tạo, văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kho, các trang thiết bị sản xuất, các thiết bị đo và kiểm tra);

b) Danh sách các nhân viên kỹ thuật, cán bộ giám sát và người lao động (trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chương trình đào tạo đã tham gia, các chứng chỉ đã được cấp).

3. Phương án sản xuất, kinh doanh:

a) Đối tượng tàu cá đóng mới, cải hoán cơ sở đăng ký thực hiện và cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu thi công của cơ sở.

b) Số lượng tàu cá cơ sở có khả năng đóng mới, cải hoán, sửa chữa hàng năm.

c) Kế hoạch chất lượng trong triển khai đóng mới, cải hoán cho một sản phẩm và nhiều sản phẩm đồng thời.

d) Các công việc dự kiến do nhà thầu phụ thực hiện và danh sách các nhà thầu phụ.

4. Thông tin khác:**5. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).**

....., ngày ... thángnăm....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

**CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN KIỂM TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

Kiểm tra điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá
Số:/BB-ĐKCS

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra, ngày kiểm tra:
2. Tên cơ sở kiểm tra:
 - Địa chỉ trụ sở:
 - Số điện thoại: Số Fax:
 - Email:
 - Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:
 - Tên cơ quan cấp: Ngày cấp:
3. Địa điểm kiểm tra:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Số Fax: Email:
4. Thành phần Đoàn kiểm tra:
 - Ông/bà: Chức vụ:
 - Ông/bà: Chức vụ:
5. Thành phần cơ sở được kiểm tra:
 - Ông/bà: Chức vụ:
 - Ông/bà: Chức vụ:
6. Loại vỏ tàu cơ sở đóng mới, cải hoán: (nêu cụ thể loại vỏ gỗ/vỏ thép/vật liệu mới,...):
7. Đăng ký là cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá Loại:.....
8. Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn (nếu có):

TT	Tên tiêu chuẩn được chứng nhận	Tên tổ chức chứng nhận	Hiệu lực của Giấy chứng nhận	Nội dung chứng nhận
1				
2				
n				

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

TT	Chỉ tiêu kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục lỗi
		Đạt	Không đạt	
A	KIỂM TRA LẦN ĐẦU HOẶC CÓ THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ			
I	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp; có phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với chủng loại, kích cỡ tàu cá được đóng mới, cải hoán			
	Áp dụng đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ thép(*):			
1	Diện tích mặt bằng			
2	Ụ nổi (ụ khô) hoặc đường triền nâng, hạ tàu (có hệ thống tời kéo và xe triền) hoặc hệ thống hạ thủy bằng túi khí phù hợp với trọng lượng tàu			
3	Vùng nước neo đậu tàu có khả năng neo đậu			
4	Xưởng vỏ			
5	Xưởng cơ khí - máy - điện			
6	Các trang thiết bị đo và dụng cụ tháo lắp			
a	Thiết bị đo, kiểm tra (đồng hồ số, panme, thước cặp, thước lá, bộ lá căn, đồng hồ đo áp suất, nhiệt độ, bút thử điện, vôn kế, ampe kế, ampe kìm, điện trở kế)			
b	Dụng cụ tháo, lắp, sửa chữa (kìm, cơ lê, mỏ lết, êtô, thiết bị tháo chân vịt, bàn mấp, thiết bị đo áp lực vôi phun)			
c	Thiết bị thử kín nước, thử thủy lực, thử áp lực			
d	Dụng cụ đo bước xoắn và cân bằng tĩnh chân vịt			
7	Thiết bị nâng, hạ			

a	Cầu trục đôi hoặc cầu trục đơn có tổng trọng tải tối thiểu 25 tấn			
b	Xe cầu trọng tải tối thiểu 30 tấn			
	Áp dụng đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ gỗ(*):			
1	Diện tích mặt bằng			
2	Trang thiết bị để hạ thủy tàu phù hợp với trọng lượng tàu đóng			
3	Vùng nước neo đậu tàu có khả năng neo đậu tối thiểu			
4	Xưởng vỏ			
5	Xưởng cơ khí máy điện			
6	Các trang thiết bị đo và dụng cụ tháo lắp			
a	Thiết bị đo, kiểm tra (đồng hồ số, panme, thước cặp, thước lá, bộ lá căn, đồng hồ đo áp suất, nhiệt độ, vôn kế, ampe kế, ampe kìm, điện trở kế, thiết bị đo độ ẩm gỗ)			
b	Dụng cụ tháo, lắp, sửa chữa (kìm, cơ lê, mỏ lết, êtô, thiết bị tháo chân vịt, bàn máp, thiết bị đo áp lực vòi phun)			
c	Thiết bị thử kín nước, thử thủy lực, thử áp lực			
d	Dụng cụ đo bước xoắn và cân bằng tĩnh chân vịt			
7	Thiết bị nâng, hạ			
a	Xe cầu trọng tải ≥ 5 tấn			
b	Palăng xích			
	Áp dụng đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ vật liệu mới(*):			
1	Diện tích mặt bằng			
2	Trang thiết bị để hạ thủy tàu phù hợp với trọng lượng tàu đóng			
3	Vùng nước neo đậu tàu có khả năng neo đậu			
4	Diện tích xưởng chế tạo vỏ (xưởng dát)			

5	Các trang thiết bị cần thiết phục vụ công việc dát vỏ tàu			
6	Kho chứa nguyên liệu			
7	Xưởng cơ khí máy điện			
8	Các trang thiết bị đo và dụng cụ tháo lắp			
a	Thiết bị đo, kiểm tra (đồng hồ so, panme, thước cặp, thước lá, bộ lá căn, đồng hồ đo áp suất, nhiệt độ, vôn kế, ampe kế, ampe kìm, điện trở kế)			
b	Dụng cụ tháo, lắp, sửa chữa (kìm, cơ lê, mỏ lết, êtô, thiết bị tháo chân vịt, bàn máp, thiết bị đo áp lực vôi phun)			
c	Thiết bị thử kín nước, thử thủy lực, thử áp lực			
d	Dụng cụ đo bước xoắn và cân bằng tĩnh chân vịt			
9	Thiết bị nâng, hạ			
a	Cầu trục đôi hoặc cầu trục đơn có tổng trọng tải tối thiểu 15 tấn			
b	Xe cầu trọng tải ≥ 5 tấn			
II	Nhân lực, bộ phận giám sát, quản lý chất lượng để bảo đảm sản phẩm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định			
	Áp dụng đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ thép^(*):			
1	Bộ phận giám sát, quản lý chất lượng thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan			
a	Vỏ tàu thủy			
b	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy hoặc khai thác thủy sản			
2	Bộ phận kỹ thuật thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan			

a	Vỏ tàu thủy			
b	Máy tàu thủy			
c	Điện tàu thủy hoặc điện lạnh			
d	Khai thác thủy sản hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy			
3	Công nhân kỹ thuật			
a	Thợ cơ khí			
b	Thợ điện			
c	Thợ hàn kim loại			
	Áp dụng đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ gỗ(*):			
1	Bộ phận giám sát, quản lý chất lượng thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan			
a	Vỏ tàu thủy			
b	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy			
2	Bộ phận kỹ thuật thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan			
a	Vỏ tàu thủy			
b	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy			
3	Công nhân kỹ thuật			
a	Thợ cơ khí			
b	Thợ điện			
c	Thợ hàn kim loại			
	Áp dụng đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ vật liệu mới(*):			
1	Bộ phận giám sát, quản lý chất lượng thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan			
a	Vỏ tàu thủy			
b	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy			
2	Bộ phận kỹ thuật thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan			
a	Vỏ tàu thủy			

b	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy			
3	Công nhân kỹ thuật			
a	Thợ cơ khí			
b	Thợ điện			
c	Thợ làm khuôn và dát vỏ tàu			
III	Thu gom và xử lý rác, chất thải			
IV	Hệ thống quản lý chất lượng, quy trình công nghệ đáp ứng yêu cầu			
1	Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng			
a	Kiểm soát vật liệu, máy móc			
b	Kiểm soát quá trình đóng mới, cải hoán			
c	Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị			
d	Vệ sinh cơ sở, nhà xưởng			
đ	Thu gom và xử lý chất thải, rác thải			
2	Có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá			
a	Quy trình đóng mới tàu cá			
b	Quy trình cải hoán tàu cá			
B	KIỂM TRA DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN, NGOÀI CÁC CHỈ TIÊU TẠI MỤC A, PHẢI ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU SAU			
1	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng			
a	Kiểm soát vật liệu, máy móc			
b	Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị			
c	Vệ sinh cơ sở, nhà xưởng			
d	Thu gom và xử lý rác, chất thải			
2	Thực hiện quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá trong quá trình đóng mới, cải hoán tàu cá			

a	Quy trình đóng mới tàu cá			
b	Quy trình cải hoán tàu cá			
	Số chỉ tiêu đạt/không đạt			

III. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA (*nội dung cần khắc phục, thời gian khắc phục, báo cáo khắc phục*):

IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:

CHỦ CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Trường hợp cơ sở chỉ đóng tàu bằng một loại vật liệu vỏ thì giữ lại nội dung điều kiện tương ứng với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá loại vỏ đó, bỏ các nội dung không thuộc loại vật liệu vỏ còn lại.

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

A. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA

1. Ghi biểu mẫu kiểm tra

- Ghi đầy đủ thông tin theo quy định trong biểu mẫu.
- Thăm tra, đánh giá và ghi thông tin chính xác.
- Nếu sửa chữa trên nội dung đã ghi trong Biên bản, phải có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn kiểm tra.

2. Nguyên tắc đánh giá

- Kết quả đánh giá của chỉ tiêu là “Đạt” hoặc “Không đạt”.
- Dùng ký hiệu X hoặc ✓ đánh dấu vào các vị trí mức đánh giá đã được xác định đối với mỗi chỉ tiêu.
- Phải diễn giải chi tiết chỉ tiêu đạt và không đạt; mỗi chỉ tiêu không đạt phải ghi cụ thể lỗi và xác định thời hạn cơ sở phải khắc phục lỗi đó; mỗi chỉ tiêu đạt phải nêu rõ nội dung, bằng chứng đạt yêu cầu.

3. Chỉ tiêu áp dụng

- Các chỉ tiêu tại phần A là áp dụng đối với kiểm tra lần đầu hoặc khi cơ sở có thay đổi điều kiện đóng mới, cải hoán (Ví dụ: đang đóng tàu vỏ gỗ chuyển sang đóng tàu vỏ thép,...) hoặc thay đổi địa điểm đóng mới, cải hoán tàu cá:
- Các chỉ tiêu tại Phần A và Phần B áp dụng đối với kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá đã được Giấy chứng nhận.
- Đối với kiểm tra lần đầu hoặc có thay đổi điều kiện cơ sở, thay đổi địa điểm chỉ tiêu “IV. Hệ thống quản lý chất lượng, quy trình công nghệ đáp ứng yêu cầu” là kiểm tra nội dung Hệ thống quản lý chất lượng, quy trình công nghệ.
- Đối với kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở, kiểm tra chỉ tiêu “IV. Hệ thống quản lý chất lượng, quy trình công nghệ đáp ứng yêu cầu” là đánh giá việc áp Hệ thống quản lý chất lượng, quy trình công nghệ trong quá trình đóng mới, cải hoán tàu cá.

4. Chỉ chứng nhận đủ điều kiện khi cơ sở đáp ứng toàn bộ các chỉ tiêu.

5. Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu phục vụ kiểm tra, đánh giá phải thể hiện bằng tiếng Việt.

B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TỪNG CHỈ TIÊU

1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp; có phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với chủng loại, kích cỡ tàu cá được đóng mới, cải hoán:

Yêu cầu: Đáp ứng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với chủng loại, kích cỡ, vật liệu vỏ tàu cá được đóng mới, cải hoán theo Luật Thủy sản và Nghị định hướng dẫn và các quy định có liên quan.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường; xem xét hồ sơ, tài liệu.

2. Nhân lực, bộ phận giám sát, quản lý chất lượng để bảo đảm sản phẩm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định

Yêu cầu: Đáp ứng nhân lực, bộ phận giám sát, quản lý chất lượng phù hợp với chủng loại, kích cỡ, vật liệu vỏ tàu cá được đóng mới, cải hoán theo Luật Thủy sản và Nghị định hướng dẫn và các quy định có liên quan.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường; xem xét hồ sơ, văn bằng chứng chỉ, tài liệu.

3. Thiết bị thu gom và xử lý rác, chất thải

Yêu cầu: Trang bị thùng rác phù hợp để phân loại rác (rác thải sinh hoạt, tái chế và nguy hại), thùng chứa rác thải nguy hại cần có nắp đậy kín. Nơi chứa rác, chất thải tách biệt với khu vực sản xuất và nơi sinh hoạt. Nơi chứa rác, chất thải nguy hại phải được đề riêng và có khóa.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường; xem xét hồ sơ, tài liệu về nhận diện, phân loại rác, chất thải.

4. Hệ thống quản lý chất lượng, quy trình công nghệ đáp ứng yêu cầu

a) Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng

- Kiểm soát vật liệu, máy móc

Yêu cầu: Phải xây dựng quy trình kiểm soát đối với các vật liệu, máy móc, trong đó có quy định về chỉ tiêu kiểm soát và tần suất kiểm soát bảo đảm chất lượng, an toàn, phù hợp với từng loại vật liệu, máy móc và phải được cụ thể bằng văn bản, được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Xem xét các văn bản quy định, tài liệu về kiểm soát.

Ghi chú: Người có thẩm quyền là chủ cơ sở hoặc người được chủ cơ sở phân công và chịu trách nhiệm phê duyệt.

- Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị

Yêu cầu: Các yêu cầu và nội dung kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các nội dung sau:

+ Lập Danh mục thiết bị và kế hoạch kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh định kỳ (nội bộ hoặc bên ngoài).

+ Nhận diện trạng thái cho các thiết bị đo lường (Tem nhãn hiệu chuẩn, thiết bị hỏng).

+ Kiểm soát thiết bị hỏng, chưa được kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh để tránh sử dụng sai mục đích.

Phương pháp đánh giá: Xem xét kế hoạch hiệu chuẩn, hiệu chỉnh định kỳ; quan sát tem nhãn hiệu chuẩn được gắn lên thiết bị hoặc hồ sơ hiệu chuẩn đi kèm với thiết bị. Nếu thiết bị đo lường tự hiệu chuẩn nội bộ thì kiểm tra bộ chuẩn có được kiểm định hay không.

- Vệ sinh cơ sở, nhà xưởng

Yêu cầu: Các yêu cầu và nội dung kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các nội dung sau:

Quy định các phương pháp vệ sinh, tần suất, hóa chất vệ sinh (nếu có) cho từng khu vực. Lập danh mục hoá chất vệ sinh để kiểm soát hoá chất cấm sử dụng.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường về tình trạng vệ sinh, xem xét tài liệu quy định vệ sinh (tần suất, phương pháp); danh sách hoá chất vệ sinh. Xem xét hồ sơ kiểm tra vệ sinh định kỳ.

- Thu gom và xử lý rác, chất thải

Yêu cầu: Các yêu cầu và nội dung kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các nội dung sau:

+ Có quy định khu vực thu gom rác, chất thải; quy định tần suất di chuyển ra khỏi khu vực sản xuất, kho về khu tập kết.

+ Xử lý hoặc thuê cơ sở thu gom, xử lý rác, chất thải có năng lực theo quy định của pháp luật.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường về bố trí chỗ để rác, chất thải, phân loại rác, chất thải; xác nhận thực tế về tần suất di chuyển rác, chất thải khỏi nhà xưởng; xem xét các hồ sơ về xử lý rác, chất thải.

b) Có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá

- Quy trình đóng mới tàu cá:

Yêu cầu: Phải xây dựng quy trình đóng mới tàu cá theo loại vật liệu vỏ bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá và phải được cụ thể bằng văn bản, được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Xem xét quy trình, tài liệu về kiểm soát.

- Quy trình cải hoán tàu cá

Yêu cầu: Phải xây dựng quy trình đóng mới tàu cá theo loại vật liệu vỏ bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá và phải được cụ thể bằng văn bản, được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Xem xét quy trình, tài liệu về kiểm soát.

5. Kiểm tra Mục B. Kiểm tra duy trì điều kiện:

Yêu cầu: Dựa trên các quy trình đã được cơ sở ban hành, kiểm tra cụ thể từng chỉ tiêu áp dụng tại Mục B và bảo đảm thực hiện đầy đủ quy trình đã được ban hành tại Mục “Hệ thống quản lý chất lượng, quy trình công nghệ đáp ứng yêu cầu”.

Phương pháp đánh giá: Xem xét các quy trình và hồ sơ ghi chép, đối chiếu với thực tế tại cơ sở.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

THỦ TƯỚNG CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỦY SẢN
CẤP TỈNH

CHỨNG NHẬN:

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đầu tư:

Đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá vỏcó chiều dài lớn nhất từtheo quy định.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

Số: /GCN

(Đã cấp lần 1 ngày:)

Cấp lần 2 ngày:)